



TĂNG CƯỜNG XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH QUẢNG NGÃI

ThS. LÊ THỊ KIỀU OANH

Trong giai đoạn 2016-2020, một nhiệm vụ trọng tâm của Quảng Ngãi là xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ưu tiên 6 huyện miền núi, dân tộc thiểu số. Những năm qua, thông qua các chính sách dân tộc, đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số khu vực này ngày càng được cải thiện. Song, công tác giảm nghèo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện miền núi trên địa bàn tỉnh còn cao...

• *Từ khóa:* Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, huyện miền núi, dân tộc thiểu số.

Những kết quả và hạn chế

Quảng Ngãi có 6 huyện nghèo miền núi phía Tây là: Tây Trà, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây và Trà Bồng. Nơi đây có tới 80,5% đồng bào dân tộc thiểu số như: Hrê, Cor, Ca Dong sinh sống. Có huyện tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số lên hơn 90% như huyện Sơn Tây 93.06%. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xóa đói, giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số, Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết 05-NQ/TU, sau đó, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã cụ thể hóa bằng Nghị quyết 17/2007/NQ-HĐND và Quyết định 295/QĐ-UBND ngày 28-02-2008 về phát triển kinh tế - xã hội miền núi của Quảng Ngãi; Tỉnh đã triển khai nhiều cơ chế, chính sách tích cực và hiệu quả đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số các huyện miền núi. Những kết quả chủ yếu đạt được như sau:

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của các huyện miền núi, dân tộc thiểu số. Năm 2015, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của các huyện miền núi, dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi đạt 5.835,5 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm 2014, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; giai đoạn 2011-2015 tốc độ tăng trưởng bình quân tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 18,25%. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ hơn. Các xã miền núi đã từng bước quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh với sản lượng hàng hóa khá lớn như cây mía ở huyện Sơn Hà, cây sắn ở huyện Trà Bồng, huyện Sơn Tây, rừng quế ở Huyện Trà Bồng và rừng keo nguyên liệu, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Trong giai đoạn 2010- 2015, Tỉnh đã huy động đầu tư từ nhiều nguồn với hơn 4.200 tỷ cho giao thông 06

huyện miền núi, dân tộc thiểu số. 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã và thông suốt 4 mùa. Tỉnh đã huy động nguồn vốn gần 960 tỷ đồng đầu tư xây dựng hơn 250 công trình thuộc kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tỷ lệ hộ nghèo của các huyện miền núi, dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giảm mạnh hàng năm. Nhờ đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án xóa đói, giảm nghèo nên những năm qua, các huyện miền núi, dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi đã nhanh chóng giảm tỷ lệ nghèo. Bình quân hàng năm, tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo của Tỉnh giảm 6,3%, đạt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo tại 6 huyện nghèo giảm từ 60,87% trong năm 2011 xuống còn 28,76% vào năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người khu vực này đạt 6,6 triệu đồng/năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững với đồng bào dân tộc thiểu số các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đang nổi lên những tồn tại và hạn chế lớn như sau:

- Công tác lãnh chỉ đạo, quản lý điều hành của một số cấp ủy đảng, chính quyền có lúc, có nơi chưa sát với thực tiễn, lúng túng, thụ động. Sự phối hợp giữa các ngành chưa đồng bộ, thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý cho cơ sở chưa đạt hiệu quả cao. Việc phân công nhiệm vụ cho các ngành ở cấp huyện, xã còn chưa rõ ràng, cụ thể.

- Công tác tuyên truyền chưa có sự chuyển biến mạnh mẽ và chưa hiệu quả; nhiều cán bộ cấp xã và người dân vẫn chưa nắm rõ được chủ trương, chính sách hỗ trợ về giảm nghèo.

-Việc lồng ghép các chương trình dự án liên quan

đến giảm nghèo còn chông chéo, thiếu đồng bộ. Công tác giải ngân và bố trí kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ trực tiếp đến người nghèo còn chậm dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao...

- Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, manh mún, chưa tạo thành vùng sản xuất hàng hóa lớn, chưa mạnh dạn vay vốn đầu tư vào các mô hình giảm nghèo có ưu thế tại các xã nghèo. Công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên...

Nghèo đói ở các huyện miền núi, dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi do nhiều nguyên nhân như: i) Môi trường tự nhiên không thuận lợi: Các huyện miền núi, dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi có địa hình đồi núi bị chia cắt, độ cao lớn, diễn biến thời tiết khắc nghiệt và bất thường; ii) Các hộ nghèo có trình độ hiểu biết hạn chế, thiếu hoặc không có vốn; đông con, ốm đau, thiếu sức lao động, thiếu tư liệu sản xuất, không có kế hoạch chi tiêu hợp lý; iii) Trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp, hệ thống hạ tầng cơ sở yếu kém, trình độ dân trí chưa cao, cơ chế chính sách, nguồn lực cho đầu tư còn nhiều bất cập.

Một số giải pháp đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo bền vững

Trong giai đoạn 2016-2020, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Quảng Ngãi là phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ưu tiên 06 huyện miền núi, dân tộc thiểu số. Một số chỉ tiêu chủ yếu cho 06 huyện miền núi, dân tộc thiểu số đến năm 2020 như: Cơ cấu kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp chiếm từ 38 – 39%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 63%; 6/67 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4%/năm; hàng năm giải quyết việc làm từ 5.000 – 6.000 lao động, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số tăng lên gấp 4 lần so với hiện nay (Tài liệu Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi lần thứ 3 (khóa XIX), tháng 4/2016). Nhằm tiếp tục đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi, dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:


Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về xóa đói, giảm nghèo bền vững. Tập trung nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cấp, các ngành về chương trình xóa đói giảm nghèo. Chú trọng đổi mới quy trình hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất cho người nghèo theo hướng cầm tay chỉ việc đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chính sách này. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và minh bạch trong việc thực hiện chương trình, dự án cho vay; nghiên cứu cải tiến quy trình, thủ tục vay vốn ưu đãi hộ nghèo...

Thứ hai, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ

cấu kinh tế tạo nền tảng cho giảm nghèo bền vững. Hoàn thành quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, ưu tiên các quy hoạch phát triển sản xuất các loại rau màu thực phẩm, cây ăn quả; chăn nuôi tập trung; phát triển rừng phòng hộ, rừng sinh thái... Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, xây dựng nông thôn mới. Tập trung đẩy nhanh việc thực hiện giao đất, tổ chức sản xuất tập trung trong nông nghiệp, áp dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường sinh thái... Thực hiện tốt đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

Thứ ba, huy động các nguồn lực phục vụ xóa đói, giảm nghèo. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ hộ nghèo. Cần đẩy mạnh cho hộ nghèo vay vốn từ các nguồn vốn ưu đãi của quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm, ngân hàng chính sách xã hội và Quỹ tín dụng của các đoàn thể. Nâng cao tỷ trọng nguồn vốn vận động trong nhân dân bằng cách tuyên truyền vận động chính người thân, dòng họ tham gia hỗ trợ; vận động đóng góp của các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài địa bàn các huyện; các tổ chức phi chính phủ, tổ chức từ thiện quốc tế...

Thứ tư, nhân rộng mô hình giảm nghèo. Tiếp tục triển khai Đề án của tỉnh về giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi, dân tộc thiểu số. Các mô hình đã thành công cần nhân rộng như: mô hình nuôi hươu sao lấy nhung ở xã Ba Cung (Ba Tơ), mô hình nuôi heo ky tại các hộ nghèo thuộc 7 xã của huyện miền núi Trà Bồng, mô hình nuôi thỏ sinh sản, mô hình nuôi heo Móng Cái, nuôi gà thịt trong nông hộ, sản xuất tỏi theo hướng an toàn...

Thứ năm, hoàn thiện bộ máy, tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững theo hướng tăng cường trách nhiệm cho các ngành thành viên Ban chỉ đạo; đảm bảo trách nhiệm cụ thể của từng ngành thành viên Ban chỉ đạo. Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững; cập nhật thông tin đến tận xã, bản làng, nhất là vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; hình thành hệ thống thông tin, báo cáo và thông báo công khai về thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, thông tin đại chúng về các mô hình giảm nghèo bền vững có hiệu quả. 

Tài liệu tham khảo:

1. Báo Quảng Ngãi số ra các ngày 29/01/2016, 13/04/2016, 13/05/2016, 05/07/2016;
2. Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Ngãi, Báo cáo tình hình giảm nghèo hàng năm các năm 2011 đến 2015;
3. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020.